

V1260

Bộ xử lý hình ảnh

Phiên bản tài liệu V1.0.0



Thông số kỹ

thuật

Lịch sử phiên bản

Phiên bản tài liệu	Phiên bản phần mềm	Ngày phát hành	Mô tả
V1.0.0	V1.0.0.0	2019-08-15	Bản phát hành chính thức đầu tiên

Giới thiệu

V1260 là sản phẩm All-in-One mới nhất được Nova ra mắt, tích hợp cấu hình xử lý video, điều khiển video, màn hình LED, khả năng nhận tín hiệu video đa dạng và độ phân giải cực cao full 4K × 2K @ 60Hz. Khả năng xử lý hình ảnh và khả năng truyền/ phát tín hiệu.

V1260 có thể gửi video đã xử lý đến màn hình LED thông qua cổng mạng và cổng cáp quang. V1260 sử dụng vỏ bọc cấp công nghiệp, có khả năng xử lý và gửi video mạnh mẽ và có thể thích ứng với các môi trường hoạt động phức tạp. Nó được sử dụng rộng rãi trong nhiều cơ sở lắp đặt cố định quy mô lớn như chính phủ, doanh nghiệp, tổ chức và trung tâm chỉ huy quân sự.

Tính năng

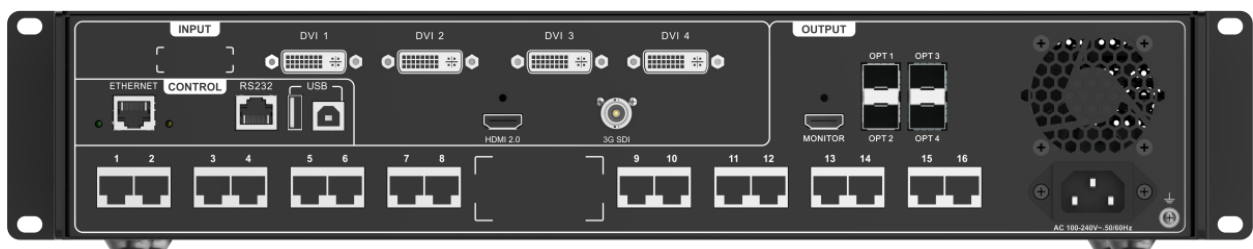
- Có giao diện đầu vào video hoàn chỉnh
1 HDMI 2.0, 4 DVI, 1 3G-SDI.
- Đa đầu ra, tải lớn
Hỗ trợ 16 cổng mạng và 4 đầu ra sợi quang, tải lên đến 1040 CMOS.
- Hỗ trợ đầu ra HDR
màn hình hiển thị, làm cho màu sắc màn hình trung thực và sống động hơn, các chi tiết rõ ràng hơn.
- Hỗ trợ thu phóng chất lượng hình ảnh được cá nhân hóa
Hỗ trợ ba chế độ thu phóng hình ảnh, bao gồm chế độ điểm-điểm, thu phóng toàn màn hình, thu phóng tùy chỉnh.
- Hiển thị nhiều cửa sổ
Hỗ trợ bố cục 5 cửa sổ tùy ý.
- Hỗ trợ màn hình đầu ra xem trước
Gửi nội dung xem trước để hiển thị qua HDMI.
- Hỗ trợ phần mềm điều khiển thông minh NovaLCT để điều khiển hoạt động.
- Hỗ trợ cài đặt trước cảnh
Tối đa 10 cảnh người dùng có thể được tạo và lưu dưới dạng mẫu, có thể được gọi lại trực tiếp để sử dụng.
- Hỗ trợ quản lý EDID
Hỗ trợ EDID do người dùng xác định và EDI đặt trước.

Mặt trước bộ điều khiển



Nút điều khiển	Mô tả
Công tắc	Mở / tắt - ON/OFF
USB-B	Kết nối PC, cài đặt cấu hình, cài đặt màn hình, giải quyết các lỗi.
Các nút điều khiển lớp	<ul style="list-style-type: none"> • Khi cửa sổ không mở, nhấn nhanh vào nút cửa sổ để vào menu thuộc tính cửa sổ tương ứng và mở cửa sổ. • Khi cửa sổ đang mở, nhấn nhanh vào nút cửa sổ để vào menu thuộc tính cửa sổ tương ứng. • Khi cửa sổ đang mở, nhấn và giữ nút cửa sổ để đóng cửa sổ. <p>Trạng thái đèn:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đèn nút bật sáng để cho biết lớp đang bật. • Đèn nút tắt, có nghĩa là lớp đã đóng. • Khi đèn nút nhấp nháy, điều đó có nghĩa là lớp đang chỉnh sửa. <p>Nút SCALE : "Phím tắt "tự động điều chỉnh tỷ lệ toàn màn hình" để tự động điền vào cửa sổ đang mở với mức độ ưu tiên thấp nhất cho toàn màn hình.</p>
Màn hình LCD	Được sử dụng để hiển thị trạng thái hiện tại của thiết bị và menu cài đặt.
Nút vặn	<ul style="list-style-type: none"> • Trong giao diện chính, nhấn nút xoay để vào giao diện thao tác menu. • Trong giao diện thao tác menu, xoay nút để chọn menu, nhấn nút để chọn menu hiện tại hoặc nhập menu con. • Sau khi chọn menu có thông số, bạn có thể điều chỉnh các thông số bằng cách xoay nút, lưu ý sau khi điều chỉnh xong, bạn cần nhấn lại nút để xác nhận. • Nhấn và giữ nút xoay và phím ESC cùng lúc trong 3 giây trở lên để khóa hoặc mở khóa bàn phím.
Nút quay trở lại	Thoát khỏi menu hiện tại hoặc hủy thao tác.
Tín hiệu đầu vào	<p>Phím chuyển đổi nguồn đầu vào và trạng thái tín hiệu nguồn đầu vào.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đèn báo tắt: Không có tín hiệu nguồn đầu vào nào được kết nối và nguồn đầu vào không được sử dụng. • Đèn báo sáng một nửa: có quyền truy cập tín hiệu nguồn đầu vào, nguồn đầu vào không được sử dụng. • Tất cả các chỉ báo đều bật: có quyền truy cập tín hiệu nguồn đầu vào, nguồn đầu vào đã được sử dụng. • Đèn báo nhấp nháy: không có tín hiệu nguồn đầu vào nào được kết nối, nguồn đầu vào được sử dụng. <p>Lưu ý: Trước khi chuyển đổi nguồn tín hiệu, hãy chọn cửa sổ trước. Nếu cửa sổ không được chọn, nó sẽ trực tiếp chuyển đến giao diện cài đặt nguồn đầu vào.</p>

Mặt sau bộ điều khiển V1260



Giao diện đầu vào		
Giao diện	Số lượng	Miêu tả
DVI	4	<ul style="list-style-type: none"> • Đầu vào DVI liên kết đơn, mỗi kênh hỗ trợ đầu vào nguồn video lên đến 1920 × 1200 @ 60Hz, tương thích ngược. • Hỗ trợ độ phân giải tùy chỉnh.

		<p>Chiều rộng tối đa: 2048</p> <p>Chiều cao tối đa: 2048</p>
HDMI 2.0	1	<ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ tối đa đầu vào nguồn video độ phân giải 3840 × 2160 @ 60Hz, tương thích ngược. • Hỗ trợ HDCP 1.4 và EDID 1.4. • Hỗ trợ độ phân giải tùy chỉnh • . Chiều rộng tối đa: 8192 Chiều cao tối đa: 8192
3G-SDI	1	<ul style="list-style-type: none"> • Hỗ trợ tối đa đầu vào nguồn video độ phân giải 1920 × 1080 @ 60Hz, tương thích ngược. • Hỗ trợ chế độ xen kẽ.

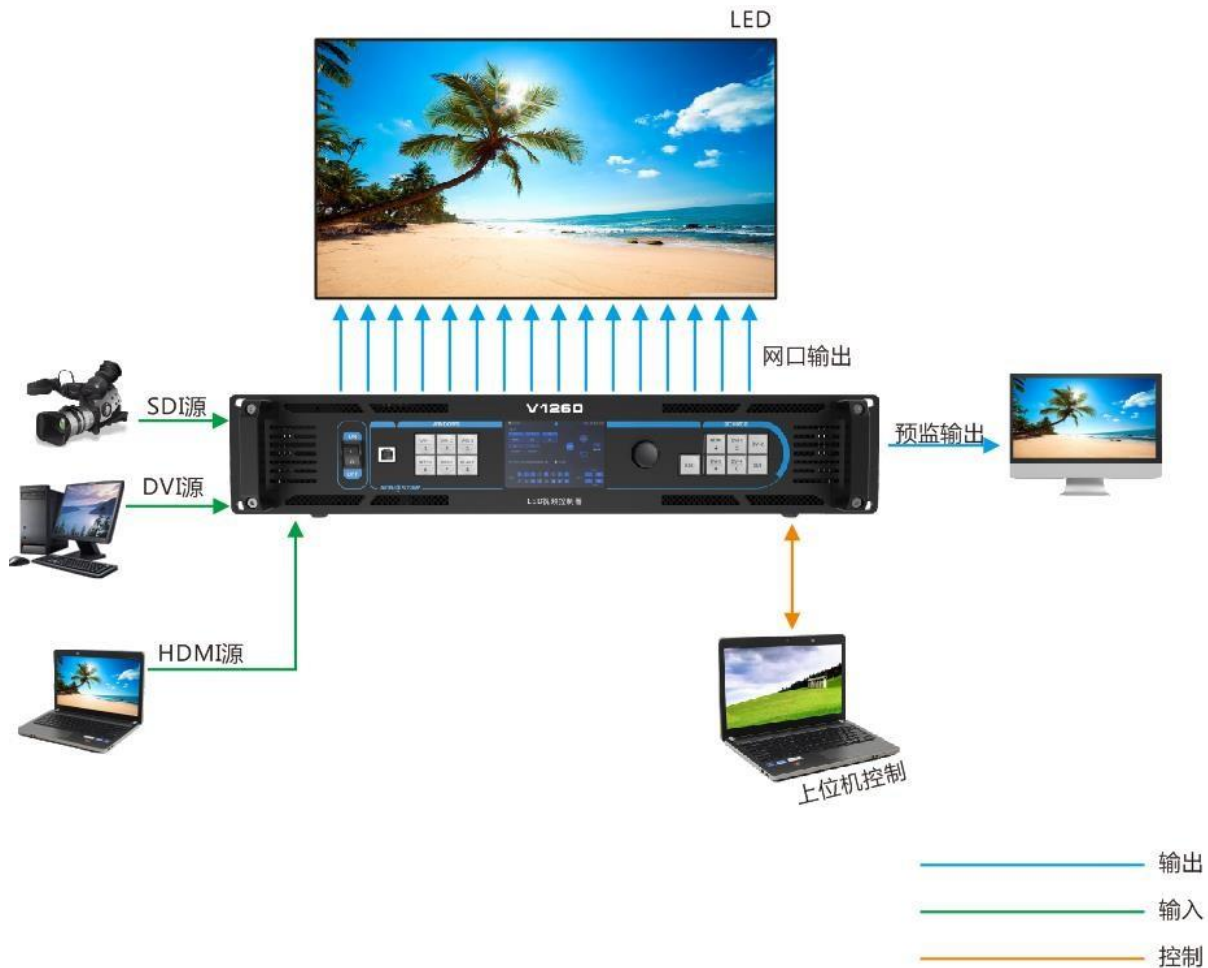
Giao diện đầu ra		
Giao diện	Số lượng	Miêu tả
Cổng mạng RJ 45	16	<ul style="list-style-type: none"> • Đầu ra cổng 16 Gigabit Ethernet, tải lên đến 10,4 triệu pixel. • Khả năng quản lý: <ul style="list-style-type: none"> • Rộng nhất : 16384 cao nhất: 8192 • Tải trọng tối đa của một cổng mạng là: <ul style="list-style-type: none"> - Khi nguồn tín hiệu đầu vào là 8bit, 650.000 pixel. - Khi nguồn tín hiệu đầu vào là 10bit / 12bit, 320.000 pixel. • Không hỗ trợ đầu ra âm thanh.
OPT1~4	4	<p>4 kênh giao diện đầu ra sợi quang 10G.</p> <ul style="list-style-type: none"> • OPT1 truyền dữ liệu cổng mạng 1 ~ 8. • OPT2 truyền 9-16 dữ liệu cổng mạng • OPT3 là kênh sao chép của OPT1 hoặc 1 ~ 8 cổng mạng. • OPT4 là kênh sao chép của OPT2 hoặc 9-16 cổng mạng.
MONITOR	1	Giao diện HDMI, đầu ra xem trước, hỗ trợ độ phân giải 1920 × 1080 @ 60Hz.

Giao diện điều khiển

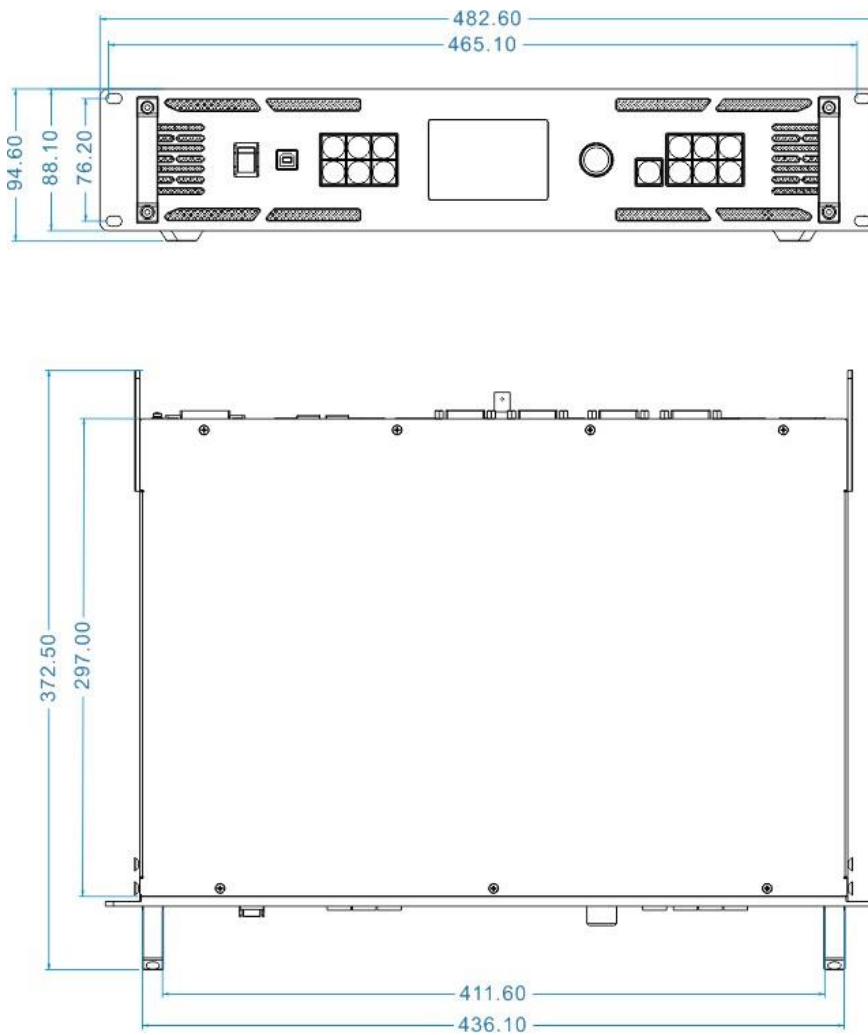
Kịch
ứng

Giao diện	Số lượng	Miêu tả
ETHERNET	1	Kết nối giao tiếp PC.
USB	1	<ul style="list-style-type: none"> • USB - B (cổng vuông): kết nối với PC, gỡ lỗi thiết bị, đầu vào xếp tầng thiết bị. • USB - A (cổng phẳng): đầu ra tầng thiết bị.
RS232	1	Kết nối với thiết bị điều khiển trung tâm.

bản
dụng



Kích thước



Đơn vị: mm

Thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật Điện	Đầu cắm nguồn điện	AC100V~240V 50/60Hz
	Công suất tiêu thụ	50W
môi trường làm việc	Nhiệt độ hoạt động	0°C~50°C
Môi trường lưu trữ	Nhiệt độ bảo quản	-20°C~60°C
Thông số vật lý	kích thước	482.6mm×372.5mm×94.7mm
	khối lượng tịnh	6.2kg
	Trọng lượng thô	9.5kg
Thông tin bao bì	<p>Mỗi thiết bị được trang bị: thùng carton, hộp phụ kiện và hộp lớn bên ngoài.</p> <p>Quy tắc đóng gói: sản phẩm và hộp phụ kiện (phụ kiện dây liên quan đến sản phẩm được đóng hộp phụ kiện) được đóng gói vào một thùng carton, và toàn bộ thùng được đóng gói vào một hộp lớn bên ngoài.</p>	
	Thùng carton	530.0mm × 420.0mm × 193.0mm thùng các tông trắng, inlogo NOVA STAR
	Hộp phụ kiện	<p>405,0mm × 290,0mm × 48,0mm, thùng các tông trắng, Hộp phụ kiện màn hình lụa</p> <p>Phụ kiện gồm: 1 dây nguồn chuẩn quốc gia, 1 cáp USB, 4 cáp DVI, 1 HDMI</p> <p>Cáp, 1 hướng dẫn nhanh (bằng tiếng trung quốc), 4 phích cắm bụi silicon.</p>
	Hộp lớn bên ngoài	550,0mm × 440,0mm × 215,0mm, thùng giấy kraft, inlogo NOVA STAR

Đặc điểm nguồn vào video

Giao diện đầu vào	Độ đậm của màu	Độ phân giải đầu vào tối đa	
HDMI 2.0	8bit	RGB4:4:4	3840×2160@60Hz
		YCbCr4:4:4	3840×2160@60Hz
		YCbCr4:2:2	3840×2160@60Hz
		YCbCr4:2:0	không hỗ trợ
	10bit/12bit	RGB4:4:4	1920×1080@60Hz
		YCbCr4:4:4	1920×1080@60Hz
		YCbCr4:2:2	3840×2160@60Hz
		YCbCr4:2:0	không hỗ trợ
S-DVI	8bit	RGB4:4:4	1920×1080@60Hz

3G-SDI

Độ phân giải đầu vào tối đa: 1920 × 1080 @ 60Hz.

Lưu ý: Khi nguồn đầu vào là 3G-SDI, độ phân giải đầu vào không được hỗ trợ.